| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03 /2004/QĐ-UB-TM | *Lạng sơn, ngày 02 tháng 02 năm 2004* |

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH**
**Về Quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2010 định hướng đến năm 2020**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/06/1994.

Xét đề nghị của Sở Thương mại & Du lịch tại Tờ trình số: 36/TM-QLTC, ngày 18/9/2003.V/v Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn Lạng Sơn đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

*Điều 2:* Sở Thương mại & Du lịchchủ trì phối hợp với các ngành chức năng và Uỷ ban nhân dân các huyện và thành phố thực hiện việc quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch và các quy định hiện hành của Nhà nước.

*Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những nội dung các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.*

**Điều 3:** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thương mại & Du lịch; Kế hoạch & Đầu tư; Khoa học & Công nghệ; Tài nguyên & Môi trường; Xây dựng; Giao thông - Vận tải; Công an tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện và thành phố Lạng Sơn, Giám đốc Chi nhánh Xăng dầu Lạng Sơn chịu thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*
- Như điều 3 (T/H).
- Bộ TM; Tổng Cty Xăng dầu.
- TT Tỉnh uỷ.
- TT HĐND tỉnh.
- CT, PCT UBND tỉnh.
- PVP, TCTM, KT,TH.
- Lưu VT.

**T/M UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**
**K.T CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Thời Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

# QUY HOẠCH

## PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI KINH DOANH XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN THỜI KỲ ĐẾN NĂM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020.

*(Kèm theo Quyết định số 05 /2004/QĐ -UB- TM ngày 12/ 02/2004 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**1/ Sự cần thiết phải quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn :**

1.1. Từ 1997 đến nay tỉnh Lạng Sơn đã quan tâm chỉ đạo thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, UBND tỉnh đã giao Sở Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn xây dựng phương án quy hoạch cụ thể.

Trên cơ sở những phương án mà các ngành, huyện, thành phố thống nhất trình, UBND tỉnh đã xem xét, phê duyệt và ban hành các quyết định về quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn cho các thời kỳ như sau:

- Quyết định số 775/UB-QĐ ngày 16/6/1998, V/v phê duyệt qui hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu thời kỳ 1998 - 2002 trên địa bàn Lạng Sơn.

- Quyết định số 942/QĐ-UB ngày 24/5/2000, V/v phê duyệt bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2010.

- Quyết định số 1595 QĐ/UB-TM ngày 28/8/2001 về qui hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2010.

Quyết định này thay thế các quyết định trước đây về quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

1.2. Tuy nhiên, các quyết định quy hoạch nêu trên được xây dựng nhằm đáp ứng tình hình thực tế của tỉnh ở từng thời kỳ, cụ thể là:

- Quyết định 775 UB-QĐ thực hiện trong điều kiện địa phương phối hợp với Tổng công ty xăng dầu tách bộ phận kinh doanh xăng dầu khỏi Công ty Vật tư tổng hợp tỉnh và thành lập Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn thuộc Công ty xăng dầu Hà Bắc (nay là Công ty xăng dầu Bắc Sơn) với 1 tổng kho, 6 cửa hàng trực thuộc và 22 cơ sở bán lẻ khác trên địa bàn. Dự kiến phát triển đến 2002 trên địa bàn có 67 cửa hàng bán lẻ.

- Quyết định 942/QĐ-UB được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 11/1999 ngày 03/3/1999 của Chính phủ về hàng hoá cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hoá, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh,

kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 14/1999 ngày 7/7/1999 của Bộ Thương mại hướng dẫn điều kiện kinh doanh xăng dầu. Thời điểm này trên địa bàn có 1 tổng kho, 32 cửa hàng. Dự kiến phát triển đến năm 2010 thêm 29 cửa hàng.

- Quyết định 1595 QĐ/UB-TM được ban hành khi quốc lộ 1A mới qua địa bàn Lạng Sơn được đưa vào sử dụng. Khi đó, trên địa bàn tỉnh đã có 1 tổng kho, 37 cửa hàng. Dự kiến phát triển đến năm 2010 thêm 94 cửa hàng.

Nhưng, quyết định số 1595 QĐ/UB-TM mới chỉ ra vị trí, khu vực phát triển các cửa hàng bán lẻ xăng dầu; chưa chỉ rõ về quy mô, cấp độ, tiêu chuẩn công nghệ; cũng chưa có định hướng đến 2020. Đến nay, thực tế đã đòi hỏi điều chỉnh, bổ sung mạng lưới ở một số địa bàn.

Trên cơ sở quy hoạch theo quyết định 1595 QĐ/UB-TM, việc tiếp tục hoàn thiện quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn đến năm 2010 và định hướng tới năm 2020 theo sự chỉ đạo của Bộ Thương mại và UBND tỉnh là cần thiết nhằm đáp ứng những yêu cầu phát triển chung của tỉnh trong tình hình mới và phù hợp với qui hoạch của các tỉnh, thành phố trong cả nước; đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có hướng đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu văn minh, hiện đại, đáp ứng nhu cầu cung ứng - phục vụ sản xuất và tiêu dùng; góp phần ổn định giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh.

**2/ Mục tiêu, quan điểm định hướng phát triển.**

***2.1. Mục tiêu:***

- Mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn cần bảo đảm cung ứng xăng dầu đầy đủ, thuận tiện; phục vụ kịp thời các nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trên địa bàn; góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định giá cả và thị trường; đồng thời, bảo đảm cho các cửa hàng kinh doanh hiệu quả.

- Đầu tư xây dựng các điểm kinh doanh xăng dầu phải theo quy định tiêu chuẩn của Nhà nước, từng bước hiện đại và đảm bảo mỹ quan công nghiệp, văn minh thương nghiệp. Các loại xăng dầu bán ra phải bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, đong đo chính xác, giá cả theo qui định của nhà nước. Những cửa hàng gần khu dân cư tập trung nên kết hợp kinh doanh khí đốt hoá lỏng, bếp gas và phụ kiện. Ngoài ra, phải dự tính sau này xã hội có nhu cầu thì các cửa hàng có thể mở thêm dịch vụ bôi trơn, sửa chữa, làm sạch động cơ và các dịch vụ khác, tạo thêm việc làm cho người lao động, thêm nguồn thu ngân sách nhà nước.

***2.2. Quan điểm:*** Quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 phải kế thừa có chọn lọc các phương án quy hoạch trước đây đã được phê duyệt; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội chung của tỉnh, qui hoạch phát triển ngành Thương mại & Du lịch và các quy hoạch có liên quan khác như giao thông vận tải, xây dựng - đô thị - khu công nghiệp - khu dân cư tập trung, chiến lược bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, giữ gìn an ninh trật tự,..

Quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu còn phải chú ý đáp ứng nhu cầu của khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển sản xuất hàng hoá.

# PHẦN THỨ NHẤT

## ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KINH DOANH XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN THÁNG 7-2003.

### I / NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

*1. Kết quả kinh doanh:*

Hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn những năm qua phát triển khá nhanh, năm sau cao hơn năm trước cả về số lượng và giá trị. Không chỉ kinh doanh xăng dầu đơn thuần mà nhiều cửa hàng còn kết hợp kinh doanh khí đốt hoá lỏng, bếp gas và phụ kiện.

Số liệu bán ra của chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn, đơn vị chủ lực trong hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn (chiếm thị phần khoảng 70%) có thể chứng minh nhận định trên:

| TT | Mặt hàng | ĐVT | 1998 | 1999 | | 2000 | | 2001 | | 2002 | | Tốc độ tăng bình quân 98-02 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số lượng | Số lượng | % 99/98 | Số lượng | % 00/99 | Số lượng | % 01/00 | Số lượng | % 02/01 | |
| A | Tổng trị giá | Tr.đ | 64.828 | 66.759 | 102,9 | 100.657 | 150,7 | 98.371 | 97,7 | 108.706 | 110,5 | |
| 1. | *X. dầu chính* | $m^3$ | 17.193 | 18.919 | 110,4 | 26.871 | 142,0 | 23.535 | 87,6 | 27.456 | 116,6 | 12,5% |
| | CN bán lẻ | " | 5.807 | 8.915 | | 14.008 | | 11.931 | | 13.367 | | |
| 2. | *Dầu mỡ nhờn* | Tấn | 229 | 306,6 | 133,8 | 447,2 | 145,8 | 262,5 | 58,7 | 307 | 116,9 | 7,6% |
| | CN bán lẻ | " | 103 | 154,7 | | 227,5 | | 152,5 | | 158 | | |
| 3. | *Gas* | " | 217 | 177 | 81,5 | 192,8 | 108,9 | 270,6 | 140,3 | 388,7 | 143,6 | 15,7% |
| | CN bán lẻ | " | 10 | 22 | | 41,8 | | 45,8 | | 142,7 | | |

(Số lượng xăng dầu mỡ bán ra năm 2000 tăng "đột biến" là do các nhà thầu lập trung máy, thiết bị thi công quốc lộ 1A mới trên địa bàn).

***2. Đối tượng tham gia kinh doanh:***

Đến nay, mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn có 47 cửa hàng bán lẻ và 1 tổng kho, tổng cộng là 48. Phân theo thành phần quản lý như sau:

- Doanh nghiệp Nhà nước: 18;
- Công ty TNHH, cổ phần: 15;
- Doanh nghiệp tư nhân và tư nhân: 13;
- Quân đội: 2.

*3. Mạng lưới kinh doanh xăng dầu ở các huyện, thành phố:*

| TT | HUYỆN, TP | DNNN | | CTY CỔ PHẦN TNHH | DNTN VÀ TN | QUÂN ĐỘI | CỘNG |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | SL | Trong đó Chi nhánh xăng dầu | | | | |
| 1. | H. Lạng Sơn | 3 | 2 | 5 | | | 8 |
| 2. | H. Cao Lộc | 3 | 3 | 4 | 1 | | 8 |
| 3. | H. Chi Lăng | 3 | 3 | 1 | 1 | | 5 |
| 4. | H. Hữu Lũng | 2 | 1 | 1 | 4 | 1 | 8 |
| 5. | H. Lộc Bình | 2 | 2 | | 2 | 1 | 5 |
| 6. | H. Đình Lập | | | | 1 | | 1 |
| 7. | H. Văn Lãng | 1 | 1 | 3 | | | 4 |
| 8. | H. Tràng định | 2 | 1 | | | | 2 |
| 9. | H. Văn Quan | 1 | | 1 | | | 2 |
| 10. | H. Bình Gia | | | | 1 | | 1 |
| 11. | H. Bắc Sơn | 1 | | | 3 | | 4 |
| | *Cộng:* | *18* | *13* | *15* | *13* | *2* | *48* |

Mạng lưới kinh doanh xăng dầu hiện nay cơ bản đã biểu hiện nhu cầu tiêu thụ, khả năng cung ứng, đầu tư trên mỗi địa bàn. Huyện, thành phố nào cũng có cửa hàng bán đủ hoặc gần đủ các loại xăng, dầu diezen và các loại dầu mỡ khác, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của các tầng lớp dân cư.

*4. Công tác quản lý Nhà nước và kinh doanh xăng dầu trên địa bàn:*

- ***Về quy hoạch:*** Tỉnh đã sớm chỉ đạo thực hiện từ năm 1997. Đến năm 2001, tỉnh đã ban hành 3 quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Vì vậy, trong điều kiện những năm đầu thực hiện cơ chế thị trường, kinh doanh xăng dầu có cơ hội thu lợi nhuận cao, nhiều thương nhân đã đầu tư kinh doanh vào lĩnh vực này, thì các quyết định quy hoạch đã hạn chế việc tự phát xây dựng các cửa hàng xăng dầu không theo quy chuẩn của Nhà nước về an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, bảo đảm hành lang an toàn giao thông ...

- ***Về kiểm tra:*** UBND tỉnh cũng sớm chỉ đạo Sở Thương mại và Du lịch phối hợp với các ngành chức năng như Khoa học- công nghệ- môi trường, Công an PCCC để kiểm tra định kỳ hàng năm. Qua kiểm tra đã phát hiện những thiếu sót, khuyết điểm cụ thể của mỗi cửa hàng như giá cả, đo lường, PCCC, bảo vệ môi trường... và yêu cầu họ có biện pháp , thời hạn khắc phục.

Ngoài ra, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình còn chủ động kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm nhằm hướng hoạt động kinh doanh xăng dầu theo đúng quy định của pháp luật, uốn nắn và xử lý kịp thời những sai phạm.

- Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, huấn luyện phòng chống cháy, nổ, độc cho đội ngũ cán bộ nhân viên quản lý, kinh doanh trực tiếp cũng được ngành Thương mại & Du lịch, Công an PCCC và các cơ sở kinh doanh xăng dầu chú ý. Từ 1997 đến nay, Sở Thương mại và Du lịch đã tổ chức được 1 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu với 53 học viên; ngành

Công an mở được 9 lớp huấn luyện (trong đó có 7 lớp về xăng dầu) với khoảng 200 người từ các cơ sở kinh doanh xăng dầu và khí đốt hoá lỏng tham gia.

Những kết quả về bồi dưỡng, huấn luyện đã góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong kinh doanh xăng dầu. Từ năm 1997 đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra vụ cháy nổ nghiêm trọng nào về xăng dầu.

II/ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ.

*1. Về hiệu quả kinh doanh:*

Trong vài năm qua, lợi nhuận kinh doanh xăng dầu nhìn chung là khá cao so với một số mặt hàng khác, nhưng giảm dần và không đều giữa các thời kỳ, các khu vực vì phụ thuộc vào giá xăng dầu nhập khẩu, cự ly vận chuyển khác nhau; các cửa hàng xăng dầu tăng khá nhanh, phát sinh cạnh tranh gay gắt và phần thua kém thường thuộc về cửa hàng có trang thiết bị lạc hậu, không giữ được uy tín với khách hàng.

*2. Về mạng lưới:*

Mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên các địa bàn như biểu ở mục II.3. Hầu hết các cửa hàng đều bám vào các trục lộ giao thông quan trọng, nhất là quốc lộ 1A, 1B, 4A, 4B và các khu dân cư tập trung ở thành phố, thị trấn.

Ở một số huyện mạng lưới còn mỏng, thậm chí quá mỏng như Đình Lập chỉ có một cửa hàng. Ở đó, yếu tố cạnh tranh chưa thể hiện và chất lượng phục vụ sẽ không cao như nơi khác. Có 4 huyện là Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, Đình Lập chưa có cửa hàng bán lẻ của Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn nên khi tình hình cung - cầu có vấn đề ( như thời điểm 17/2/2003 vừa qua khi thông tin về việc nhà nước điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng dầu bị rò rỉ ra ngoài) là quyền lợi của người tiêu dùng bị ảnh hưởng bởi một số DNTN tuỳ tiện găm hàng chờ giá hoặc nâng giá bán lẻ cao hơn giá tối đa do Nhà nước qui định và đang có hiệu lực.

Qua theo dõi, mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu có thể đã nhiều hơn nếu những điểm quy hoạch được dự tính sát với nhu cầu đầu tư và khả năng giải quyết mặt bằng để đầu tư xây dựng. Ở địa bàn có mạng lưới mỏng, chủ đầu tư rất cần chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng tạo điều kiện, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng và kinh doanh phục vụ.

*3. Về cơ sở vật chất của các cửa hàng.*

Các cửa hàng được xây dựng trước Nghị định 02-CP (5/01/1995) và Nghị định 11/1999/CP-NĐ (3/3/1999) hầu hết được thiết kế xây dựng không phù hợp với qui định hiện hành, có trang thiết bị lạc hậu, diện tích nhỏ hẹp, cấp độ quy mô nhỏ, nằm trong khu dân cư, chưa bảo đảm vệ sinh môi trường, ảnh hưởng hành lang an toàn giao thông (nhất là khi mở rộng đường, qui hoạch đô thị)... Trong số 45 cơ sở bán lẻ xăng dầu hiện có trên địa bàn (không kể 2 Trạm xăng dầu Quân đội) thì chỉ có 10 cửa hàng cấp 1, có tới 34 cửa hàng cấp 2 và 1 cửa hàng cấp 3 (cấp 1: dung tích chứa trên 61 $m^3$; cấp 2: từ 16 đến 61 $m^3$; cấp 3: dưới

16 $m^3$).Trong 34 cửa hàng cấp 2 thì có 18 cửa hàng từ 35 $m^3$ trở xuống. Tổng kho Mai Pha được xây dựng từ năm 1984, dung tích chứa chỉ 500 $m^3$ sẽ không đáp ứng được yêu cầu phát triển trong tương lai. Năm 2001, đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh đã kiến nghị 11 cửa hàng phải di chuyển hoặc nâng cấp để đảm bảo an toàn PCCC, vệ sinh môi trường nhưng việc thực hiện còn rất chậm.

*4. Về an toàn phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.*

*a) Về phòng chống cháy nổ:* Hiện nay, số người trực tiếp tham gia quản lý, kinh doanh chưa qua học tập, bồi dưỡng kiến thức về xăng dầu và huấn luyện nghiệp vụ PCCC vẫn còn. Nguyên nhân là một số cửa hàng mới ra kinh doanh mà trước đó chưa có kế hoạch cử người đi học tập, huấn luyện. Khi làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện KD thì có hợp đồng lao động với người đã qua học tập, huấn luyện. Nhưng sau khi được cấp giấy chứng nhận rồi thì chấm dứt hợp đồng và lấy người quen chưa qua đào tạo vào làm. Mặt khác, ngành Công an cũng không thể thường xuyên mở lớp huấn luyện cho số người đến kỳ phải huấn luyện lại (Giấy chứng nhận hết hạn) và những người mới có nhu cầu học tập, huấn luyện để được cấp chứng chỉ.

*b) Về bảo vệ môi trường:* Các cửa hàng trước khi đưa vào hoạt động đều đăng ký và được Sở Khoa học- công nghệ- môi trường cấp giấy xác nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường. Song trong quá trình kinh doanh nhiều cơ sở chưa chấp hành tốt những điều đã đăng ký như:

+ Không nộp bản kê khai các hoạt động có ảnh hưởng môi trường.

+ Không thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý theo quy định đối với chất thải ở dạng rắn, lỏng, khí ra ngoài phạm vi quản lý của cơ sở.

Với những vi phạm trên, trong năm 2002, Thanh tra Sở Khoa học- công nghệ- môi trường đã xử phạt vi phạm hành chính 20/27 cơ sở được thanh tra đột xuất theo chuyên đề.

*5. Chấp hành các quy định khác của Nhà nước trong kinh doanh xăng dầu.*

*a) Về đo lường chất lượng:*

+ Về tiêu chuẩn, chất lượng xăng dầu: chỉ có các cửa hàng thuộc Chi nhánh xăng dầu thực hiện việc lấy mẫu để kiểm tra chất lượng theo quy định của Tổng công ty. Các cửa hàng khác chưa thực hiện được việc này do Chi cục tiêu chuẩn - đo lường- chất lượng Lạng Sơn chưa có thiết bị kiểm tra phân tích chất lượng xăng dầu. Đây là vấn đề cần khắc phục sớm.

+ Về đo lường, một số cửa hàng còn vi phạm các quy định của Nhà nước như sử dụng chứng chỉ kiểm định đã hết thời hạn; phương tiện đo không đạt yêu cầu về đo lường, sai số vượt quy định cho phép; bị buộc phải kiểm định phương tiện đo nhưng chưa tự giác thực hiện.

Trong năm 2002, Thanh tra Sở Khoa học công nghệ môi trường đã xử phạt vi phạm hành chính về đo lường đối với 11/27 cơ sở được thanh tra.

*b) Về chấp hành các điều kiện kinh doanh:*

Hiện tại, còn một số cửa hàng chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nhưng vẫn kinh doanh. Đó là hoạt động kinh doanh bất hợp pháp, vi phạm qui định của nhà nước. Nguyên nhân là:

- Không tuân thủ trình tự xây dựng cửa hàng xăng dầu như: cứ có mặt bằng, có quyền sử dụng đất và thiết kế là khởi công xây dựng công trình, nhưng chưa chuyển mục đích sử dụng đất, chưa có Giấy phép xây dựng.

- Không nghiên cứu và chuẩn bị trước các điều kiện kinh doanh xăng dầu, nhất là điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, nhân viên.

- Chưa được bổ sung ngành nghề kinh doanh xăng dầu.

Vì vậy, khi xây xong cửa hàng và chuẩn bị đưa vào sử dụng thì không hội đủ các điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

Mặt khác, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cũng chưa kiên quyết trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về hàng hoá kinh doanh có điều kiện nên tác dụng ngăn ngừa, răn đe chưa cao.

c) *Về giá bán lẻ:* Nhà nước quy định giá bán lẻ xăng dầu ở mức trần - giá tối đa. Đa số các cửa hàng đã bán đúng giá quy định. Số vi phạm qua các năm giảm dần nhưng vẫn còn, như thời điểm giữa tháng 2 / 2003, một số cửa hàng đã bán cao hơn giá quy định 100 đ/lít. Điều này đòi hỏi các cơ quan chức năng phải thường xuyên tăng cường công tác quản lý giá trong kinh doanh xăng dầu và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

d/ Về công tác kiểm tra : Công tác này tuy đã được thực hiện nhưng chưa đúng qui định 6 tháng 1 lần. Vì vậy, chưa bảo đảm yêu cầu kiểm tra thường xuyên và kịp thời. Một số cửa hàng chưa có hệ thống sổ sách kế toán, chứng từ theo dõi nhập xuất hàng hoá hàng ngày nhưng chưa được kiểm tra, nhắc nhở và xử lý kịp thời.

## PHẦN THỨ HAI

## QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU THỜI KỲ ĐẾN NĂM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020.

### I/ NHỮNG YẾU TỐ TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI TÁC ĐỘNG ĐẾN KHẢ NĂNG KINH DOANH VÀ TIÊU THỤ XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN.

### 1. Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực.

***1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên:***

- Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, nằm ở vùng đông bắc Việt Nam:

Phía bắc và đông bắc giáp Trung Quốc;

Phía đông nam giáp Quảng Ninh;

Phía nam giáp Bắc Giang;

Phía tây giáp Bắc Cạn và Thái Nguyên;

Phía tây bắc giáp Cao Bằng.

- Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 8.305,2 km$^2$ với hơn 70% diện tích là đồi núi, địa hình chia cắt phức tạp. Tỉnh chia thành 10 huyện và 1 thành phố (trong đó có 5 huyện biên giới) với 226 xã - phường - thị trấn, hơn một phần ba là xã vùng 3.

- Tỉnh Lạng Sơn có độ cao trung bình là 252 m so với mặt biển. Trong đó, thành phố Lạng Sơn cao 259 m. Cao nhất là núi Mẫu Sơn với 1.541 m. Lạng Sơn có khí hậu của vùng á nhiệt đới, nhiệt độ trung bình mùa đông từ 17 đến 22°C; Các tháng mùa hè trên 22°C với độ ẩm tương đối của không khí là70-80%, đó là những giá trị thích hợp cho cơ thể con người, tạo nên cảm giác mát mẻ, dễ chịu hơn so với những khu vực khác của vùng khí hậu bắc Việt Nam. Khu du lịch-nghỉ mát Mẫu Sơn ở độ cao 1.170 m, có nhiệt độ trung bình hàng năm là 15°C; mùa hè là 21°C; mùa đông thấp hơn, thỉnh thoảng có tuyết rơi và băng giá.

Dân số Lạng Sơn năm 2002 có khoảng 742.200 người, gồm nhiều dân tộc chung sống với nhau như Nùng, Tày, Kinh, Dao, Sán Chỉ... Các dân tộc thiểu số còn giữ được bản sắc văn hoá dân tộc mình. Đó là một trong những nguồn thu hút khách du lịch thập phương tới Lạng Sơn.

- Lạng Sơn nằm ở vị trí có hệ thống giao thông khá phát triển. Có đường sắt liên vận quốc tế Hà Nội - Đồng Đăng; có các quốc lộ 1A, 1B, 4A, 4B, 31 và 279; có các tỉnh lộ, huyện lộ đã và đang được mở rộng, nâng cấp. Hệ thống giao thông như vậy cùng với 2 cửa khẩu quốc tế, 2 cửa khẩu quốc gia và 7 cặp chợ đường biên với Trung Quốc là những điều kiện rất thuận lợi cho sự giao lưu buôn bán của Lạng Sơn và các tỉnh bạn qua địa bàn Lạng Sơn với thị trường Trung Quốc rộng lớn, đang trên đà phát triển mạnh; là điểm nút của sự giao lưu kinh tế với các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Bắc Giang và với khu tam giác kinh tế phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

***1.2. Tài nguyên thiên nhiên:***

- Lạng Sơn có nhiều tài nguyên khoáng sản để có thể phát triển công nghiệp địa phương, điển hình như:

+ Đá vôi với trữ lượng rất lớn để phát triển ngành sản xuất xi măng với quy mô và sản lượng gấp nhiều lần hiện nay.

+ Đất sét ở Cao Lộc để sản xuất gạch, ngói và các vật liệu xây dựng, hàng hoá khác theo công nghệ nung.

+ Trữ lượng than nâu ở Na Dương - Lộc Bình để phát triển nhiệt điện (đang được xây dựng).

+ Trữ lượng quặng bô xít cũng là nguồn tiềm năng cho khai thác và chế biến khoáng sản.

- Khí hậu á nhiệt đới của Lạng Sơn cộng với thổ nhưỡng ở những tiểu vùng khác nhau là điều kiện thuận lợi để sản xuất ra những nông lâm sản đặc trưng ít nơi có như: hồi, quýt, hồng, na, đào, mận, thuốc lá sợi vàng, dược liệu,

các loại rau, quả, củ vùng ôn đới... Đó là những tiềm năng phát triển kinh tế hàng hoá và thu hút khách du lịch tới Lạng Sơn.

*1.3. Nguồn lực:* Các loại xe cơ giới, máy công tác của các tầng lớp nhân dân phát triển ngày một nhiều để thiết thực phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Theo đó, lượng xăng dầu cần phải cung ứng cũng tăng lên.

- Theo số liệu điều tra nông nghiệp, nông thôn năm 2001, trên địa bàn tỉnh có:

+ Máy bơm nước các loại 4.623 cái, tăng 20,6% so cùng kỳ điều tra năm 1994.

+ Máy kéo các loại: 5.519 cái, tăng 64,2% so cùng kỳ điều tra năm 1994.

Trong đó trên 12 mã lực: 469 cái

+ Máy xay xát: 1.690 cái, tăng 0,3% so cùng kỳ điều tra năm 1994.

+ Máy tuốt lúa có động cơ: 398 cái

- Đến thời điểm 14/11/2002, số liệu các loại xe do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh quản lý là:

+ Xe ô tô các loại: 4.031 xe; trong đó đăng ký 2002: 352 xe.

+ Xe công nông: 1.949 xe; trong đó đăng ký năm 2002: 1.275 xe.

+ Xe máy: 62.191 xe; trong đó đăng ký năm 2002: 10.879 xe.

Khả năng các loại ô tô, xe máy đăng ký trong những năm tới sẽ tương đương năm 2002 trở lên.

**2. Dự báo về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến 2010 và định hướng đến 2020.**

***2.1. Một số chỉ tiêu quan trọng về tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 1996 - 2010*** liên quan đến xăng dầu như biểu dưới đây. Dự tính đến thời kỳ 2010 - 2020, các chỉ tiêu chất lượng còn thể hiện sự phát triển cao hơn thời kỳ trước, phù hợp với sự phát triển của đất nước trên đường công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

| Chỉ tiêu | ĐVT | TH 2000 | TH 2002 | 2005 | 2010 |
|---|---|---|---|---|---|
| *1. Tổng GDP giá so sánh 1994* | Tỷ. đồng | 1.740 | 2.103 | 2.882,2 | 4.732,1 |
| - Tốc độ tăng trưởng | % | 9,25 | 9,13 | 10,6 | 10,4 |
| *2. Tổng GDP giá hiện hành* | Tỷ. đồng | 2.190,6 | | 3.748,4 | 6.155,9 |
| *3. Cơ cấu GDP giá hiện hành* | % | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 |
| - Nông lâm ngư nghiệp | % | 51,07 | 47,04 | 42,0 | 32,8 |
| - Công nghiệp - xây dựng | % | 12,54 | 16,02 | 16,2 | 21,0 |
| - Thương mại - dịch vụ | % | 36,4 | 36,94 | 41,8 | 46,2 |
| *4. GDP/người giá so sánh 1994* | 1.000 đ | 2.399 | | 3.780,5 | 5.915,1 |
| - Tốc độ tăng trưởng | % | | | 9,52 | 9,37 |
| *5. GDP/người giá hiện hành* | 1.000 đ | 3.020,2 | 3.685 | 4.916,6 | 7.694,9 |
| *6. Tổng trị giá XNK* | Tr.USD | 700 | 270,4 | 1.159 | 2.000 |
| - Trong đó XK | " | 500 | 115,4 | 880 | 1.600 |
| *7. Giá trị XK/người* | USD | 689,3 | | 1.154,3 | 2.000 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| *8. Dân số trung bình* | Người | 725.325 | | 762.399 | 800.[illegible] |
| Tốc độ tăng trưởng | % | 1,13 | 1,1 | 1,00 | 0,97 |
| *9. Lao động làm việc trong nền KT* | 1.000 người | 305 | | 325,3 | 346,2 |
| - Tỷ lệ lao động có việc làm | % | 98,55 | | 98,64 | 98,72 |
| - Tỷ lệ lao động được đào tạo | % | 10,82 | | 16,0 | 22,0 |
| *10. Tỷ lệ hộ đói nghèo* | % | 11 | 15 | 8,0 | 3,0 |

(% hộ đói nghèo năm 2000 tính theo tiêu chí cũ; từ 2001 tính theo tiêu chí mới nên so sánh bị khập khiễng)

*2.2. Sự phát triển về Thương mại - dịch vụ - du lịch:*

*a) Phát triển Thương mại - dịch vụ theo quan điểm:*

- Khai thác triệt để lợi thế kinh tế cửa khẩu. Xây dựng các cửa khẩu, nhất là Đồng Đăng, Tân Thanh, Chi Ma phát triển năng động, thu hút các hoạt động XNK, chuyển khẩu, quá cảnh, hợp tác đầu tư...

- Phát triển Thương mại gắn với nông nghiệp - nông thôn và công nghiệp, làm tăng sức mua dân cư, kích thích sản xuất phát triển; tạo ra cơ cấu sản xuất và đầu tư năng động, hợp lý hơn.

- Phát triển Thương mại góp phần thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ, văn hoá, du lịch.

*b) Mục tiêu phát triển Thương mại - dịch vụ:*

- Huy động mọi khả năng để đưa giá trị các ngành Thương mại - dịch vụ chiếm tỷ trọng 41,8% vào năm 2005 với tốc độ tăng trưởng bình quân 13,5% thời kỳ 2006 - 2010.

- Tổng kim ngạch XNK trên địa bàn năm 2010 tăng gấp 2,9 lần so với năm 2000.

- Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ năm 2005 đạt 2.500 đến 2.700 tỷ đồng, với nhịp độ tăng trưởng bình quân 15 - 16%/năm và năm 2010 đạt 4.500 - 4.700 tỷ đồng, tăng bình quân 15 - 16%/năm.

- Tập trung phát triển các ngành dịch vụ sản xuất như giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, tư vấn, thông tin, dịch vụ tài chính, ngân hàng...

- Phát triển mạnh hệ thống thương mại; củng cố hệ thống thương nghiệp quốc doanh ở huyện, trung tâm cụm xã; hình thành các trung tâm thương mại ở thành phố Lạng Sơn, Đồng Đăng, Tân Thanh...

*c) Phát triển ngành du lịch theo hướng:*

- Khai thác tốt các lợi thế của địa phương để phát triển du lịch như các hang động núi đá vôi; cội nguồn văn hoá Bắc Sơn; các khu nghỉ mát, điều dưỡng gắn với khí hậu, cảnh quan thiên nhiên; bản sắc văn hoá dân tộc; các loại đặc sản; lễ hội truyền thống; cửa khẩu quốc tế, quốc gia...

- Đưa ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Tổ chức lãnh thổ du lịch trên địa bàn gắn với khu tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và các vùng khác. Đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, hoàn thiện các khu du lịch; khai thác tốt lễ hội truyền thống; xây dựng

các làng văn hoá dân tộc. Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, hướng dẫn viên du lịch.

- Năm 2002 đã có 68 cơ sở lưu trú với hơn 900 phòng và 1.856 giường; đón 250 nghìn lượt khách, trong đó có 76 nghìn lượt khách quốc tế; doanh thu đạt 135 tỷ đồng.

- Phấn đấu đến 2005 có 1.540 phòng, có thể đón được 730 nghìn lượt khách, doanh thu 160 tỷ đồng; đến 2010 có 2.800 phòng, đón được 1.170 nghìn lượt khách, doanh thu đạt 320 tỷ đồng.

*2.3. Sự phát triển về đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư:*

*a) Về khu đô thị - dân cư tương lai sẽ phát triển theo hướng:*

+ Thành phố Lạng Sơn sẽ được mở rộng địa bàn trên cơ sở sáp nhập thị trấn Cao Lộc hiện nay. Hình thành các khu dân cư tập trung: Phú Lộc, Nam Hoàng Đồng, khu tái định cư Phai Luông- phường Chi Lăng, 2 khu tái định cư ở Mai pha.

+ Đồng Đăng sẽ phát triển thành thị xã với việc mở rộng tới khu Hang Chui (Tân Mỹ - Văn Lãng), Hồng Phong, Dốc Quýt.

+ Hình thành thị trấn huyện lỵ Cao Lộc mới.

+ Hình thành các thị tứ: Điềm He - Văn Quan, Ba Sơn - Cao Lộc, Pác Khuông - Bình Gia, Yên Bình - Hữu Lũng...

*b) Về công nghiệp, sẽ phát triển theo hướng các khu công nghiệp tập trung:*

+ Khu công nghiệp thành phố Lạng Sơn - Cao Lộc - Đồng Đăng: phát triển các xí nghiệp công nghiệp sạch, không ô nhiễm môi trường, chủ yếu là chế biến nông lâm sản thực phẩm, sản xuất hàng cơ khí, hàng tiêu dùng; lắp ráp hàng điện tử, nâng cấp hàng xuất khẩu... Tổng trị giá khu vực này chiếm 45 - 50% ngành công nghiệp địa phương.

+ Khu công nghiệp Hữu lũng - Chi lăng: chủ yếu là công nghiệp vật liệu xây dựng như khai thác đá, sản xuất xi măng; chế biến hoa quả, thức ăn gia súc... khu công nghiệp này có lợi thế về giao thông đối với các địa bàn trong và ngoài tỉnh.

+ Khu công nghiệp Lộc Bình - Na Dương - Đình Lập: chủ yếu là chế biến gỗ, chè, nhựa thông; khai thác than, sản xuất gốm - sứ, sản xuất điện... khu vực này rất gần thị trường cảng biển Quảng Ninh.

+ Khu vực Bình Gia - Bắc Sơn: chủ yếu phát triển khai thác đá; chế biến thức ăn gia súc; chế biến hoa quả, gỗ, sản xuất phân bón; sản xuất nấm... khu vực này có quốc lộ 1B, thuận tiện cho việc giao lưu hàng hoá với Thái Nguyên, Bắc Cạn.

+ Khu vực Thất Khê-Tràng định: chủ yếu phát triển công nghiệp bột giấy; nước khoáng; khai thác đá; chế biến thức ăn gia súc...

***2.4. Sự phát triển về giao thông vận tải:***

*a) Thực trạng về hệ thống giao thông Lạng Sơn thể hiện ở các số liệu sau:*

Có 6 quốc lộ trên địa là 1A, 1B, 4A, 4B, 31 và 279 với chiều dài 306 km.

- Có 133 cầu vượt sông trên các quốc lộ với tổng chiều dài 2.533,4 mét.

Cầu vượt sông, suối trên các loại đường còn lại là 301 cái, chiều dài 3.123,6 mét.

- Những điểm chưa có công trình vượt sông suối là 384, tổng chiều dài 5.460 mét.

- Tổng chiều dài các loại đường đô thị, huyện, xã là 7.128, 4 km.

*b) Quy hoạch hệ thống giao thông đến 2010 và 2020 là:*

- Định hướng: lấy củng cố, cải tạo, nâng cấp mạng lưới giao thông hiện có, chủ yếu là đường bộ làm trọng tâm. Có đường tới tất cả các xã trong toàn tỉnh.

Mục tiêu của quy hoạch là bảo đảm giao thông thông suốt, thuận tiện, an toàn trên mọi tuyến.

- Đối với quốc lộ:

+ Quốc lộ 1A đi qua Lạng Sơn đã được mở rộng, nâng cấp đáng kể. Khoảng 20 km đoạn Hữu Nghị - Mai pha sẽ được mở rộng tiếp đủ 8 làn xe, trước mắt mở rộng 4 làn. Toàn tuyến 1A đạt tiêu chuẩn cấp 1.

+ Quốc lộ 1B đến 2010, hoàn thành việc nâng cấp toàn bộ mặt đường cùng hệ thống cầu nhỏ, cầu lớn. Đến năm 2020 toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp 4, nền 9 m, mặt bê tông nhựa 7 m, cầu cống vĩnh cửu, rãnh xây toàn bộ...

+ Quốc lộ 4A đến năm 2020 mở rộng nâng cấp toàn tuyến đạt cấp 4 miền núi (có chấm chước một số đoạn đèo khó khăn) mặt bê tông nhựa, cầu cống vĩnh cửu, rãnh xây toàn bộ...

+ Quốc lộ 4B đến 2020 đạt tiêu chuẩn cấp 4, nền 9m, mặt bê tông nhựa 7m, cầu cống vĩnh cửu, rãnh xây toàn bộ...

+ Quốc lộ 31, tiếp tục nâng cấp rải bê tông nhựa toàn tuyến, xây rãnh.

+ Quốc lộ 279, cải tạo nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp 4, mặt bê tông nhựa, cầu cống vĩnh cửu, rãnh xây.

- Đối với hệ thống đường tỉnh:

+ Đường Bình Gia - Thất Khê - Quốc Khánh (dự kiến là quốc lộ 1C) thực hiện cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh đạt cấp 5, mặt rải nhựa, cầu cống vĩnh cửu, xây 2 cầu lớn Văn Mịch và Pác Luống.

+ Các trục đường tỉnh quan trọng như Lũng Vài - Bình Nghi, Kỳ Lừa - Ba Sơn, Khuổi khỉn - Bản Chất, Bính Xá - Bắc Xa...; các tuyến từ trung tâm huyện đến trung tâm các cụm xã sẽ nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp 5.

+ Các tuyến còn lại sẽ cải tạo, nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp 5 miền núi.

+ Các tuyến vành đai, nội thành phố, thị trấn thực hiện theo quy hoạch cho từng đô thị.

+ Đối với đường dọc biên giới: Khai thông, nâng cấp, rải mặt cấp phối, cầu cống hoàn chỉnh, thông xe 4 mùa.

+ Đường từ huyện xuống xã: Hoàn chỉnh, đạt tối thiểu đường nông thôn loại A, nền 4 m rải cấp phối, cầu cống vĩnh cửu và bán vĩnh cửu, đi lại êm thuận.

+ Đường liên thôn, liên xã: Cầu cống vĩnh cửu và bán vĩnh cửu nền 4 m, rải cấp phối, đi lại an toàn, thông suốt...

- Tỉnh cũng chú ý quy hoạch phát triển giao thông đường sắt và đường hàng không:

+ Về đường sắt, sẽ đầu tư nâng cấp tuyến, chỉnh nắn một số đoạn cho thẳng, song song quốc lộ 1A mới. Hoàn chỉnh hệ thống nhà ga. Đầu tư trang thiết bị thông tin, tín hiệu hiện đại. Bảo đảm đạt tiêu chuẩn tuyến liên vận quốc tế, tăng độ an toàn và giảm thời gian chạy tàu.

+ Về đường hàng không, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, phát triển giao thông hàng không là cần thiết. Sẽ đầu tư xây dựng một sân bay hạng trung ở Tân Liên - Cao Lộc để các loại máy bay lớn có thể hạ cánh.

## II/ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG XĂNG DẦU TRONG NƯỚC VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG XĂNG DẦU LẠNG SƠN ĐẾN 2010 VÀ 2020.

### 1. Tình hình cung cầu:

*1.1. Về cung ứng:*

- Thời gian qua, nhu cầu xăng dầu của địa phương luôn được đảm bảo. Nguồn cung ứng chủ yếu là xăng dầu nhập khẩu của Tổng công ty xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) rót qua Công ty xăng dầu Bắc Sơn tới Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn để bán lẻ trực tiếp và bán đại lý cho các cửa hàng khác.

Ngoài ra, các cửa hàng không thuộc Chi nhánh còn mua buôn từ các doanh nghiệp khác được phép nhập khẩu xăng dầu.

Dù được cung ứng từ nguồn nào, bán đại lý hay mua buôn để bán ra thì việc thanh toán giữa các bên đều phải căn cứ vào giá bán lẻ tối đa do Nhà nước quy định.

- Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 187/2003/QĐ-TTg ngày 15/9/2003 về Qui chế quản lý kinh doanh xăng dầu. Theo đó, các doanh nghiệp được kinh doanh nhập khẩu xăng dầu phải đáp ứng những điều kiện cụ thể và phải có Giấy phép do Bộ Thương mại cấp; kinh doanh xăng dầu ở thị trường nội địa chỉ được kinh doanh dưới hình thức đại lý. Trong những năm tới, các nhà máy lọc dầu trong nước sẽ lần lượt hoàn thành và từ năm 2005 sẽ có xăng dầu tham gia cung ứng (khoảng 30%) cho thị trường . Tỷ trọng xăng dầu nhập khẩu sẽ giảm dần, nhưng nguồn cung ứng cho thị trường sẽ ngày càng ổn định.

Về giá cả, Nhà nước sẽ bỏ dần việc khống chế giá bán lẻ như hiện nay. Từ 01/ 01/ 2004, sẽ thực hiện giá định hướng bán xăng dầu cho người sử dụng (với

mà dứt là giá bán buôn, với các mặt hàng khác là giá bán lẻ) theo qui định tại Quyết định số 187/ 2003/ QĐ TTg nói trên

*1.2. Về nhu cầu:*

Dự kiến tổng mức bán lẻ các các loại xăng dầu trên địa bàn trong những năm tới như sau:

| Năm | Tổng số | Trong đó chi nhánh trực tiếp bán lẻ |
|---|---|---|
| 2004 | 42.000 $m^3$ | 19.000 $m^3$ |
| 2005 | 48.000 $m^3$ | 22.000 $m^3$ |
| 2006 - 2010 | B. quân 100.000$m^3$/năm | 65.000 $m^3$ |

Với nhu cầu này, xăng dầu Lạng Sơn bảo đảm dư nguồn cung ứng, trừ dầu FO (dầu đen) phải nhận từ các kho trung tâm.

## III/ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỜI KỲ ĐẾN NĂM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020.

### 1. Những yêu cầu chung:

1.1. Qui hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn phải dựa trên qui hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, đồng thời phải phù hợp với qui hoạch phát triển lĩng vực Thương mại và Du lịch, góp phần tích cực để những mục tiêu, nội dung, định hướng trong qui hoạch ngành được triển khai đúng kế hoạch, tiến độ...

1.2. Qui hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu cũng phải phù hợp và có tác động tích cực tới qui hoạch phát triển kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng của các huyện, thành phố thuộc tỉnh và quy hoạch phát triển của các ngành có liên quan, nhất là các ngành Giao thông vận tải, Nông nghiệp - nông thôn, Công nghiệp, Xây dựng - đô thị, bảo vệ môi trường...

1.3. Kế thừa có chọn lọc những quyết định quy hoạch về mạng lưới kinh doanh xăng dầu trước đây của tỉnh và có tầm nhìn xa hơn, tới năm 2020. Vì vậy, quy hoạch lần này phải có một cơ chế sao cho trong quá trình thực hiện có thể bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế của tình hình kinh tế - xã hội phát sinh trên các địa bàn cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các thương nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu nếu họ có nhu cầu kinh doanh trong lĩnh vực này.

1.4. Quy hoạch cần chỉ rõ những cửa hàng xăng dầu cần di chuyển đi nơi khác, những cửa hàng cần phải nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị để bảo đảm chất lượng kinh doanh phục vụ, an toàn phòng chống cháy - nổ - độc, bảo vệ môi trường và an ninh trật tự. Thời hạn để các cửa hàng nâng cấp, di chuyển chậm nhất là năm 2005. Riêng 2 cửa hàng ở trong thành phố Lạng sơn( 406A và 272 Trần Đăng Ninh) thời hạn di chuyển chậm nhất là năm 2010. Các cửa hàng thuộc diện này nếu không thực hiện theo yêu cầu của qui hoạch và không hội đủ các điều kiện kinh doanh xăng dầu theo qui định của Nhà nước thì sẽ không được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

1.5. Để nâng cao chất lượng phục vụ, văn minh thương nghiệp, các cửa hàng hiện có cần lên kế hoạch thay thế dần các trang thiết bị cũ, nhất là những cột bơm chuyển đổi. Các cửa hàng xây dựng mới phải bảo đảm đúng địa điểm qui hoạch được duyệt; có thiết kế, xây dựng theo quy chuẩn Nhà nước, có trang thiết bị hiện đại, tiên tiến, chủ yếu là xây dựng cửa hàng cấp 1, nơi khó khăn có thể là cấp 2, cụm xã vùng sâu vùng xa có thể là cấp 3 nhưng vẫn đủ mặt bằng để nâng cấp cửa hàng khi cần thiết.

1.6. Địa điểm lựa chọn để xây dựng cửa hàng phải thuận tiện giao thông, tiện việc xuất nhập hàng hoá; có thể triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ. Hạn chế tối đa xây dựng cửa hàng xăng dầu trong khu dân cư hoặc quá gần khu dân cư; hạn chế lấy đất ruộng để xây dựng cửa hàng.

1.7. Vốn đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu (bao gồm cả quĩ đất để xây dựng) là vốn hợp pháp của thương nhân- doanh nghiệp tự huy động và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

1.8. Trên địa bàn mỗi huyện, cần có cửa hàng xăng dầu của doanh nghiệp nhà nước ( nên là của Chi nhánh xăng dầu ) để bảo đảm vai trò chủ đạo, định hướng của kinh tế nhà nước; tạo ra sự thi đua, cạnh tranh trong kinh doanh- phục vụ một cách lành mạnh.

1.9. Để bảo đảm đủ nguồn cung ứng cho mạng lưới cửa hàng bán lẻ trên địa bàn, đồng thời bảo đảm nguồn dự trữ, dự phòng theo các kế hoạch, tình huống của địa phương và khu vực, Chi nhánh xăng dầu cần có kế hoạch mở rộng tổng kho Mai Pha và kết hợp dự trữ ở một số cửa hàng bán lẻ, địa bàn cần thiết.

**2. Quy hoạch cụ thể hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.**

***2.1. Thành phố Lạng Sơn:***

*a) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ:*

a.1. Cửa hàng xăng dầu số 2 thuộc Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn, 49 Trần Quang Khải - phường Chi Lăng.

*b) Các cửa hàng hiện có cần di chuyển, nâng cấp...*

b.1. Cửa hàng xăng dầu số 1 thuộc Công ty TNHH Tam Tiến, 107 Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, cần nâng cấp để bảo đảm hành lang an toàn giao thông, qui chuẩn của Nhà nước.

b.2. Cửa hàng xăng dầu số 2 Công ty TNHH Tam Tiến, Vĩ Thượng - Hoàng Đồng, cần di chuyển tới địa điểm mới theo đề nghị của Công ty và văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

b.3. Cửa hàng xăng dầu số 3 Công ty TNHH Tam Tiến, Đồng én- Hoàng Đồng, cần phải di chuyển khi mở rộng quốc lộ 1A mới.

b.4. Cửa hàng xăng dầu số 12 thuộc chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn, Vĩ Thượng - Hoàng Đồng, cần nâng cấp về qui mô cửa hàng.

b.5. Cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty cổ phần thương mại XNK Thành lợi, Pò Đứa - Mai Pha cần di chuyển khi mở rộng quốc lộ 1A mới.

b.6. Cửa hàng xăng dầu thuộc Chi nhánh Công ty TNHH XNK tổng hợp Hà Nội tại 406A Trần Đăng Ninh- phường Hoàng Văn Thụ, cần thường xuyên bảo đảm các điều kiện kinh doanh, nhất là PCCC và bảo vệ môi trường; có kế hoạch di chuyển đi nơi khác vì nằm trong khu dân cư, chậm nhất là năm 2010.

b.7. Cửa hàng xăng dầu thuộc Trung tâm Thương mại tổng hợp 3- Công ty Thương mại Tổng hợp tỉnh tại 272 Trần Đăng Ninh- phường Hoàng Văn Thụ, cần thường xuyên bảo đảm các điều kiện kinh doanh, nhất là PCCC và bảo vệ môi trường; có kế hoạch di chuyển đi nơi khác vì nằm trong khu dân cư, chậm nhất là năm 2010.

*c) Điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020:*

c.1. Khu vực Hoa Bia, phường Đông Kinh (đã có quyết định và Chi nhánh xăng dầu đang san lấp mặt bằng).

c.2 Khu vực Hoàng tân , xã Hoàng Đồng:

c.3. Khu vực ngã tư Mỹ sơn- giao đường Ngô Quyền (quốc lộ 4B cũ) với quốc lộ 1A mới.

*2.2. Huyện Cao Lộc:*

*a) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ:*

a.1. Cửa hàng xăng dầu số 1 thuộc CNXD Lạng Sơn, ngã tư quốc lộ 1A - thị trấn Cao Lộc.

a.2. Cửa hàng xăng dầu số 7- CNXD Lạng Sơn, Dốc Quýt - xã Phú Xá.

a.3. Cửa hàng xăng dầu Công ty TNHH Thanh Phương, xã Yên Trạch.

a.4. Cửa hàng xăng dầu Công ty TNHH Yên Sơn, xã Yên Trạch.

a.5. Cửa hàng xăng dầu số 2 của Chi nhánh Công ty TNHH XNK tổng hợp Hà Nội tại Km 2 + 500 quốc lộ 4B, xã Hợp Thành.

*b) Các cửa hàng xăng dầu cần nâng cấp, di chuyển:*

b.1. Cửa hàng xăng dầu số 5- Công ty TNHH Tam Tiến, thị trấn Cao Lộc, cần nâng cấp, bảo đảm các tiêu chuẩn qui định của Nhà nước.

b.2. Cửa hàng xăng dầu DNTN Hưng Sơn Hà, Pò Hà- xã Phú Xá, cần nâng cấp về qui mô và đạt các tiêu chuẩn qui định.

b.3. Tổng kho Mai Pha- xã Yên Trạch, thuộc Chi Nhánh xăng dầu Lạng Sơn, cần đầu tư nâng cấp, mở rộng để tăng sức chứa.

*c) Điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*

c.1. Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng.

c.2. Km 16 quốc lộ 1A cũ (tính từ thành phố Lạng Sơn), xã Tân Thành.

c.3.Ngã tư Na Làng, thị trấn Cao Lộc.

c.4. Xã Bình Trung.

c.5. Bản Ngà, xã Gia Cát.

c.6. Khu vực khác thuộc xã Gia Cát.

c.7. Pò Nhung, xã Bảo Lâm.

c.8. Ba Sơn, xã Cao Lâu.

c.9. Bản Mạc, xã Thạch Đạn.

c.10. Xã Thụy Hùng.

c.11. Pò Bâu, Khu ga - Thị trấn Đồng Đăng.

c.12. Xã Hồng Phong.

*2.3. Huyện Tràng Định:*

*a) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ.*

a.1. Cửa hàng xăng dầu số 11 CNXD Lạng Sơn, thị trấn Thất Khê.

*b) Cửa hàng xăng dầu hiện có cần nâng cấp, di chuyển...*

b.1. Cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty cơ khí cơ điện Lạng sơn tại thị trấn Thất khê: cần di chuyển tới địa điểm khác và bảo đảm quy chuẩn của Nhà nước.

*c) Điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*

c.1. Long Thịnh, xã Quốc khánh.

c.2. Nà Nưa, xã Quốc Khánh.

c.3. Áng mò, xã Tân Tiến .

c.4. Đông Ping, xã Trung Thành.

c.5. Thà Cạo, xã Chí Minh.

c.6. Khắc Đeng, xã Đại Đồng.

c.7. Bình Độ, xã Quốc Việt.

c.8. Líng Đeng, xã Đề Thám.

c.9. Nà Shèo, xã Đoàn Kết.

c.10. Nà Mè, xã Tri Phương.

c.11. Nà Mần, xã Đào Viên.

c.12. Bản Nằm, xã Kháng Chiến.

c.13. Khuổi Vai, xã Bắc Ái.

***2.4. Huyện Lộc Bình:***

*a) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ:*

a.1. Cửa hàng xăng dầu số 4 Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn, thị trấn Lộc Bình.

a.2. Cửa hàng xăng dầu số 3 Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn, thị trấn Na Dương.



Lãnh đạo, đề nghị lưu ý khi tổng hợp

*b) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần nâng cấp, di chuyển, hoạt động đúng chức năng.*

b.1. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Hiệp Phát, thị trấn Lộc Bình: cần di chuyển đi nơi khác để đạt quy chuẩn của Nhà nước.

b.2. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Quốc Tuân, thị trấn Na Dương: cần nâng cấp để đạt quy chuẩn Nhà nước.

b.3. Trạm xăng dầu quân đội ở phía nam cầu Pò Lọi- xã Tú Đoạn thuộc Đoàn kinh tế quốc phòng 338- Quân khu I: chỉ được thực hiện đúng chức năng phân phối, cấp phát nội bộ quân đội; không được tham gia kinh doanh.

*c) Địa điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*

c.1. Chi Ma hoặc Gốc Nhãn, xã Yên Khoái.

c.2. Xã Đồng Bục.

c.3. Xã Bằng Khánh.

c.4. Xã Khuất Xá.

c.5. Xã Xuân tình.

c.6. Xã Tam Gia.

c.7. Khu vực ngã 3 thị trấn Na Dương đi Đông Quan- Xuân Dương.

c.8. Xã Đông Quan hoặc xã Nam Quan.

c.9. Xã Tú Đoạn (đường Khuổi Khỉn - Bản Chắt ).

c.10. Xã Lục Thôn .

***2.5. Huyện Đình Lập:***

*a) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ:* không có.

*b) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần loại nâng cấp, di chuyển...*

b.1. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Tiến Đại, khu 5- thị trấn Đình lập, quy mô nhỏ, cần nâng cấp để đạt các quy chuẩn của Nhà nước.

*c) Địa điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*

c.1. Thị trấn Đình Lập (Công ty TNHH Thành Thuận đang khởi công).

c.2. Thị trấn nông trường Thái Bình.

c.3. Xã Bắc Lãng hoặc xã Châu Sơn.

c.4. Xã Bính Xá.

***2.6. Huyện Văn Quan:***

*a) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ:*

a.1. Cửa hàng xăng dầu của TMTH Văn Quan, thị trấn Văn Quan: qui mô hơi nhỏ, cần nâng cấp để đạt các qui chuẩn của Nhà nước.

*b) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần nâng cấp, di chuyển.*

b.1. Cửa hàng xăng dầu của Công ty TNHH Đức Ngọ, phố Tân Thanh II - thị trấn Văn Quan: mặt bằng quá nhỏ hẹp, cần di chuyển đi nơi khác.

*c) Địa điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*

c.1. Chợ Bãi , xã Yên Phúc.

c.2. Tủ Đồn, thị trấn Văn Quan.

c.3. Điểm Hc, xã Văn An.

c.4. Khu vực Ba xã.

c.5. Liên Hội xã Việt yên.

c.6. Bản Châu, xã Tri Lễ.

c.7. Xã Lương Năng.

c.8. Xã Khánh Khê.

***2.7. Huyện Bắc Sơn:***

*a) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ:*

a.1. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Lý Phong, xã Long Đống.

a.2. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Đức Thành, thị trấn Bắc Sơn.

a.3. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Đức Công tại tiểu khu Vĩnh Thuận, thị trấn Bắc Sơn.

*b) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần hoàn tất thủ tục...*

b.1. Cửa hàng xăng dầu của Lâm trường Bắc Sơn tại Ngả Hai, xã Vũ Lễ: cần hoàn tất việc bổ sung ngành nghề kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện KD xăng dầu.

*c) Địa điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*

c.1. Thị Trấn Bắc Sơn.

c.2. Xã Vũ Sơn.

c.3. Xã Vũ Lễ.

c.4. Xã Hưng Vũ.

c.5. Xã Nhất Hoà.

***2.8. Huyện Chi Lăng:***

*a) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ:*

a.1. Cửa hàng xăng dầu số 13 của Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn, thị trấn Chi Lăng.

a.4. Cửa hàng xăng dầu số 14 của Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn, xã Quang Lang.

a.5. Cửa hàng xăng dầu số 4 của Công ty TNHH Tam Tiên, thị trấn Chi Lăng.

*b) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần di chuyển, nâng cấp...*

b.1. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Lâm Hùng, thị trấn Đồng mỏ, đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện KDXD tạm thời 6 tháng (đến 30/6/2004) để không ảnh hưởng đến việc cung ứng xăng dầu ở trung tâm huyện; nhưng cần khẩn trương hoàn tất các thủ tục và cần nâng cấp để bảo đảm qui chuẩn của Nhà nước để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện KDXD ổn định, lâu dài.

b.2. Cửa hàng xăng dầu số 6 Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn, thị trấn Đồng Mỏ, xây dựng đã lâu, cần sửa chữa, nâng cấp để bảo đảm qui chuẩn nhà nước.

*c) Địa điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*

c.1. Bản Thí xã Vân thuỷ.

c.2. Thị trấn Đồng Mỏ.

c.3. Xã Nhân Lý.

c.4. Xã Vạn Linh.

c.5. Xã Gia Lộc.

c.6. Xã Hoà Bình.

c.7. Xã Chiến Thắng.

c.8. Xã Chi Lăng.

c.9. Xã Quan Sơn.

c.10. Xã Quang Lang.

c.11. Khu vực Sông Hoá, thị trấn Chi Lăng.

***2.9. Huyện Hữu Lũng:***

*a) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ:*

a.1. Cửa hàng xăng dầu số 9- Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn, xã Minh Sơn.

a.2. Cửa hàng xăng dầu của Công ty TNHH Quảng Long Hưng, Bến Lường- xã Minh Sơn.

a.3. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Như Tuấn, Dốc Mới 2 - xã Minh Sơn.

a.4. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Lê Hưng, Dốc mới - xã Minh Sơn.

a.5. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Trần Cẩn, xã Đồng Tân.

*b) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần nâng cấp, hoạt động đúng chức năng.*

b.1. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Lê Hưng, khu Tân Lập - thị trấn Hữu Lũng, cần nâng cấp để đảm bảo quy chuẩn của Nhà nước về cửa hàng xăng dầu.

b.2. Cửa hàng xăng dầu Công ty Nông lâm nghiệp Đông bắc, khu Tân Mỹ I - thị trấn Hữu Lũng, cần nâng cấp để đảm bảo mỹ quan công nghiệp, bảo vệ môi trường và các yêu cầu quy chuẩn của Nhà nước.

b.3. Trạm xăng dầu Quân đội, Bến lường - xã Minh Sơn, thuộc Phòng hậu cần F.3 - Quân khu I, chỉ được hoạt động đúng chức năng là phân phối, cấp phát nội bộ quân đội; không được tham gia kinh doanh .

*c) Địa điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*

c.1. Xã Đồng Tân.

c.2. Xã Sơn Hà.

c.3. Xã Cai Kinh.

c.4. Nam xã Cai Kinh.

c.5. Xã Đồng Tiến.

c.6. Xã Tân Thành.

c.7. Xã Yên Bình.

c.8. Xã Yên Vượng.

c.9. Phố vị - xã Hồ Sơn.

c.10. Xã Minh Tiến.

c.11. Xã Vân Nham.

c.12. Xã Quyết Thắng.

c.13. Xã Nhật Tiến.

c.14. Xã Hoà Thắng.

c.15. Xã Yên Thịnh.

c.16. Xã Hoà Lạc.

c.17. Xã Yên Sơn.

c.18. Thôn Tân Hoa - xã Hồ Sơn.

***2.10. Huyện Bình Gia:***

*a) Cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ:*

a.1. Cửa hàng xăng dầu của DNTN Bùi Huy Vận, xã Tô Hiệu. Tuy nhiên, qui mô hơi nhỏ, cần nâng cấp về qui mô và đạt được các qui chuẩn của nhà nước.

*b) Cửa hàng xăng dầu hiện có cần nâng cấp, di chuyển...:* Không có

*c) Địa điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến 2010 và định hướng đến 2020.*

c.1. Xã Tô Hiệu.

c.2. Xã Văn Thụ.

c.3. Pác Khuông - xã Thiện Thuật.

c.4. Xã Tân Văn.

c.5. Văn Mịch - xã Hồng Phong.

c.6. Xã Hoa Thám.

c.7. Xã Thiện Hoà.

c.8. Tà Chu - Xã Hoà Bình.

c.9. Xã Mông Ân.

*2.11. Huyện Văn Lãng:*

*a) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ:*

a.1. Cửa hàng xăng dầu số 5 của Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn, khu kinh tế cửa khẩu Tân Thanh - xã Tân Thanh.

a.2. Cửa hàng xăng dầu của Công ty TNHH Ninh Thành, Tà Lài - xã Tân Mỹ.

*b) Các cửa hàng xăng dầu hiện có cần di chuyển, nâng cấp, hoàn tất thủ tục:*

b.1. Cửa hàng xăng dầu số 6 Công ty TNHH Tam Tiến tại thị trấn Na Sầm, cần di chuyển đi nơi khác vì mặt bằng nhỏ hẹp,nằm trong khu dân cư.

b.2. Cửa hàng xăng dầu của Công ty TNHH Huyên Thắng tại khu 5 thị trấn Na Sầm đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện KDXD tạm thời 6 tháng (đến 30/6/2004) để không ảnh hưởng đến việc cung ứng xăng dầu ở trung tâm huyện; nhưng cần khẩn trương hoàn tất các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện KDXD ổn định, lâu dài.

*c) Địa điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.*

c.1. Xã Hội Hoan.

c.2. Lũng Vài - xã Trùng Quán.

c.3. Xã Hoàng Văn Thụ.

c.4. Khu vực Cốc Nam - xã Tân Mỹ.

c.5. Xã Tân Việt.

c.6. Nà Hình - Xã Thụy Hùng.

***Tổng cộng:***

a) Cửa hàng xăng dầu hiện có cần duy trì để kinh doanh phục vụ: ***24.***

b) Cửa hàng xăng dầu cần di chuyển, nâng cấp, hoàn tất thủ tục, hoạt động đúng chức năng: ***24.***

c) Điểm quy hoạch cửa hàng xăng dầu để đầu tư xây dựng từ nay đến 2010 và định hướng đến 2020: ***99.***

* Cụ thể trên từng địa bàn huyện, thành phố thuộc tỉnh:

| Huyện, Thành phố | a: CHXD hiện có cần duy trì | b: CHXD hiện có cần nâng cấp, di chuyển... | c: Điểm quy hoạch CHXD để đầu tư xây dựng từ nay đến 2010 và 2020 |
|---|---|---|---|
| TP Lạng Sơn | 1 | 7 | 3 |
| H. Cao Lộc | 5 | 3 | 12 |
| H. Tràng Định | 1 | 1 | 13 |
| H. Lộc Bình | 2 | 3 | 10 |
| H. Đình Lập | 0 | 1 | 4 |
| H. Văn Quan | 1 | 1 | 8 |
| H. Bắc Sơn | 3 | 1 | 5 |
| H. Chi Lăng | 3 | 2 | 11 |
| H. Hữu Lũng | 5 | 3 | 18 |
| H. Bình Gia | 1 | 0 | 9 |
| H. Văn Lãng | 2 | 2 | 6 |
| *Cộng:* | *24* | *24* | *99* |

## IV/ TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN QUI HOẠCH:

1/ **Sở Thương mại và Du lịch** : Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn theo đúng qui hoạch này và các qui định - tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước. Đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp giải quyết các vấn đề :

- Hướng dẫn thương nhân đầu tư kinh doanh xăng dầu theo qui hoạch và tổ chức thẩm tra ban đầu về địa điểm dự kiến đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu.

- Xét, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho thương nhân.

- Tổ chức phối hợp kiểm tra theo định kỳ và kiến nghị xử lý các vi phạm đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu theo qui định hiện hành của Nhà nước.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công nhân kinh doanh xăng dầu.

2/ **Các ngành chức năng**:

2.1 - *Công an tỉnh* : Hướng dẫn, kiểm tra và xử lý việc chấp hành các qui định về phòng chống cháy nổ; xét, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC; tổ chức huấn luyện và xét, cấp chứng chỉ huấn luyện PCCC cho cán bộ, nhân viên kinh doanh xăng dầu.

2.2 - *Sở Khoa học và công nghệ:* kiểm tra chất lượng xăng dầu và kiểm định các phương tiện đo lường trong kinh doanh xăng dầu; xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm.

2.3 - *Sở Tài nguyên và môi trường*: hướng dẫn, kiểm tra và xử lý việc chấp hành các qui định về bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu; làm tốt chức năng quản lý nhà nước trong việc đưa các loại đất vào đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu theo qui định của Luật đất đai.

2.4 - *Sở xây dựng*: xét, cấp giấy phép xây dựng và kiểm tra, giám sát thi công xây dựng cửa hàng xăng dầu theo qui định- tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước.

3/ **UBND các huyện, thành phố**: Phối hợp với Sở Thương mại và Du lịch và các ngành chức năng làm tốt công tác quản lý Nhà nước và kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn .

4/**Quản lý và thực hiện qui hoạch**: Sở Thương mại và Du lịch là đầu mối quản lý và thực hiện Qui hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh, trong quá trình hướng dẫn và phối hợp thực hiện, có trách nhiệm tổng hợp những vấn đề mới phát sinh, những vấn đề không còn phù hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi./.